

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2023

V/v tranh chấp: Yêu cầu thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Thu Hà;

Ông Phạm Hồng Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/QĐST-DS ngày 12/4/2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2023/TB-TA ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố M9, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Huyền K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn D trình bày:

Năm 2020 anh D và chị Nguyễn Huyền K thuận tình ly hôn và thảo thuận giao con chung Nguyễn Th, sinh ngày 29/5/2017 cho chị K nuôi cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Từ khi ly hôn đến nay, anh D vẫn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Khi anh D thăm con thì chị K và gia đình cản trở, không cho thăm con. Ngược lại, chị K không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con mà giao việc chăm sóc, nuôi dưỡng cho mẹ ruột và đi làm ăn xa, không thường xuyên về thăm con. Mẹ của chị K thường xuyên đi làm nên gửi cho hàng xóm chăm sóc, không được đi học đầy đủ. Việc nuôi con của chị K không đảm bảo việc phát triển thể chất và tâm, sinh lý của con, con thiếu thốn tình cảm. Hiện nay cháu Th muốn về ở với bố. Vì vậy anh D khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, không để cho con phải sống xa cả cha cả mẹ như hiện nay. Nếu được nuôi con, anh D không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình tòa án giải quyết, bị đơn chị Nguyễn Huyền K vắng mặt, không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị T (mẹ ruột chị K) trình bày: Khi ly hôn năm 2020, chị K được giao trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, nên tháng 6/2022 chị K đã đi làm công nhân ở Bình Phước và cháu Th do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K gửi tiền về cấp dưỡng nuôi con và 6 tháng về một lần (mới về một lần dịp tết Nguyên đán 2023). Hiện cháu Th được học tại trường mẫu giáo E và được bà dạy học, tâm, sinh lý phát triển bình thường. Hàng tuần bà vẫn để anh D đón con về nhà anh D chơi. Bà đề nghị Tòa án cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi con và cho bà tiếp tục chăm sóc, giáo dục, vì hiện tại chỉ còn hai bà cháu ở nhà, không có ai khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ tài liệu cần thiết để giải quyết vụ án. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D, giao cháu Nguyễn Th cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có nơi cư trú tại địa phương do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn chị Nguyễn Huyền K người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T (mẹ ruột chị K) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (giao trực tiếp cho bà Trần Thị T và cam kết nhận thay chị K) các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị K, bà T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị K và bà T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thì anh D chị K thuận tình ly hôn, giao cháu Nguyễn Th, sinh ngày 29/5/2017 cho chị K trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Nhưng nay anh D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, chị K vắng mặt không thỏa thuận được vấn đề cần giải quyết của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai cần phải xem xét điều kiện về mọi mặt của cha hoặc mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

[3.2] Xét về điều kiện hiện tại của nguyên đơn: Anh D đang sinh sống tại khu phố M9, thị trấn H, S, có nhà ở ổn định, có nơi đăng ký thường trú rõ ràng. Anh D đã chứng minh có tài sản, có thu nhập ổn định và hợp pháp tại các bút lục số 41-49, nên anh D có đủ điều kiện để có thể nuôi con.

[3.3] Xét điều kiện hiện tại của bị đơn: Từ sau khi ly hôn, chị K và cháu Th sinh sống cùng với bố mẹ tại buôn Th, xã E. Tuy nhiên, từ tháng 6/2022 chị K đã tự ý đi một mình, không còn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, giao cháu Th lại cho mẹ ruột của chị K chăm sóc mà không thỏa thuận với anh D. Anh D nhận thấy việc chị K giao cháu Th cho mẹ già chăm sóc, không được đảm bảo, để con thiếu thốn tình cảm của cha, mẹ.

Bà T là mẹ ruột của chị K thừa nhận vì khó khăn nên chị K đã đi làm ăn xa, 6 tháng mới về một lần, bà đã được Tòa án giao đầy đủ văn bản tố tụng và đều có thông báo cho chị K biết. Tuy nhiên, chị K vẫn cố tình vắng mặt nên coi

như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Qua đó, cho thấy chị K không có thiện chí mong muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th, nên yêu cầu thay đổi nuôi con của anh D là có cơ sở.

Mặt khác, cháu Nguyễn Th mặc dù mới 6 tuổi nhưng theo nhận xét của cô giáo là rất lanh lợi, thông minh, ngoan ngoãn. Cháu cho biết cả bà ngoại, mẹ, ông nội và bố đều dặn cháu nói muốn ở với mình, nhưng cháu thực sự thích ở với bố hơn.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy nguyên đơn có đầy đủ điều kiện là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Th. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 81, Điều 58, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc anh D không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Huyền K phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1. Giao con chung là Nguyễn Th, sinh ngày 29/5/2017 cho anh Nguyễn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh Nguyễn D không yêu cầu chị Nguyễn Huyền K cấp dưỡng nuôi con.

Chị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng con, vì quyền lợi của con, khi cần thiết, anh Nguyễn D và chị Nguyễn Huyền K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Huyền K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại anh Nguyễn D 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001329 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA